TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
---***---
Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04/08/2022
" V/v: Ly hôn giữa chị H và anh G"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Ông Lê Quang T.
2/ - Bà V Thị T1.
Thư ký phiên tòa: - Bà Trần Thị T2 - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Bà Lê Thị T3 – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04/08/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2022/HNGĐ-ST Ngày 31/5/2022 về việc "Xin ly hôn" giữa:

***- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H - Sinh năm 1992.

+ Sinh, trú quán tại: Thôn H1, xã Đ, huyện K, tỉnh H2.

+ HKTT tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh H2. (Có mặt tại phiên tòa).

***- Bị đơn:** Anh Lê Thế G - Sinh năm 1988.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh H2.

+ Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 23 phân trại 1, trại giam T4 ở xã M, huyện T5, thành phố H3. (Vắng mặt tại phiên tòa).

***- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/- Cháu Lê Thế H4 – sinh ngày 11/03/2013.

2/- Cháu Lê Thế V – sinh ngày 08/07/2010.

+ Đều sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh H2. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Người giám hộ cho cháu V và cháu H4 là chị Lê Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lê Thế G có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2009, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Hai anh chị chung sống với nhau hạnh phúc bình thường được khoảng 07 năm thì nẩy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống. Anh G mải chơi, không chí thú làm ăn. Năm 2018 chị đã có làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án, nhưng sau đó anh G tha thiết xin lỗi và xin hứa thay đổi nên chị đã rút đơn và Tòa án đã đình chỉ việc giải quyết vụ án. Năm 2019 anh G bị Tòa án xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại trại giam T4. Nay chị xin được ly hôn với anh G vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Có hai con chung là cháu Lê Thế V (sinh ngày 08/07/2010) và cháu Lê Thế H4 (sinh ngày 11/03/2013). Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn thì chị xin được tiếp tục nuôi hai cháu mà không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Quá trình giải quyết vụ án, thì anh Lê Thế G xác định không đồng ý ly hôn nên không viết bản tự khai, không ký biên bản lấy lời khai. Tuy nhiên anh G vẫn xác định: Mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, để các cháu không phải khổ và anh vẫn còn tình cảm với chị H. Trong trường hợp phải ly hôn thì anh xin nuôi hai con chung, nên đề nghị tạm thời Tòa án giao hai cháu cho bố mẹ anh nuôi giúp, khi nào anh ra trại sẽ tiếp tục nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.Về chia tài sản thì anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại biên bản ghi lời khai cháu Lê Thế V và cháu Lê Thế H4 đều có nguyện vọng:

Xin được ở với mẹ (chị Lê Thị H) trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong qúa trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Thế G; Con chung: Giao cháu cháu Lê Thế H4 (sinh ngày 11/03/2013) và cháu Lê Thế V (sinh ngày 08/07/2010) cho chị Lê Thị H nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Lê Thế G được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Tài sản chung, công nợ chung và công sức chung của anh Lê Thế G và chị Lê Thị H thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Lê Thế G và chị Lê Thị H kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nẩy sinh mâu thuẫn, sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Cuộc sống gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Thế G để hai anh chị sớm ổn định, tạo lập hạnh phúc gia đình mới.

Về con chung: Xét thấy nguyện vọng xin nuôi con chung của cả anh G và chị H đều là chính đáng nhưng hiện tại anh G đang phải chấp hành án phạt tù. Mặt khác, nguyện vọng của cả hai cháu đều xin được ở với mẹ (chị H), nên cần giao cháu Lê Thế H4 và cháu Lê Thế V cho chị Lê Thị H nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Lê Thế G được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Do cả anh Lê Thế G và chị Lê Thị H đều không yêu cầu phân chia, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia tài sản thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ*: - Các Điều 51, 56 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí tòa án.

*- *Xử :*

1. – Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Thế G.

2. – Về con chung: Giao cháu cháu Lê Thế H4 (sinh ngày 11/03/2013) và cháu Lê Thế V (sinh ngày 08/07/2010) cho chị Lê Thị H nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Lê Thế G được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. – Về chia tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét. Khi nào anh Lê Thế G, chị Lê Thị H có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

4. – Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí chị H đã nộp theo biên lai thu số

0007778 ngày 31/5/2022 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên việc nộp án phí đã xong).

5.- Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H (Có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/08/2022. Anh Lê Thế G (Vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trại giam T4./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh H2
+ VKSND& CC THADS huyện K.
+ UBND xã Đ.
+ Trại giam T4.
+ Các đương sự.
+ Lưu Hồ sơ, VP.